

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
<b>ĐẾN</b>	Số: 24/100
	Giờ: Ngày 18 tháng 8 năm 2010

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**Ô TÔ HÀNG XANH**



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 30 tháng 6 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 28

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được soát xét.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn theo Quyết định số 6418/QĐ – UB – KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000071 ngày 17 tháng 5 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Thay đổi lần thứ 1 ngày 30 tháng 06 năm 2000, lần thứ 2 ngày 06 tháng 3 năm 2001, lần thứ 6 ngày 08 tháng 10 năm 2004, lần thứ 11 ngày 25 tháng 04 năm 2008, lần thứ 12 ngày 29 tháng 7 năm 2008, lần thứ 13 ngày 27 tháng 04 năm 2009 về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh.
- Thay đổi lần thứ 3 ngày 23 tháng 05 năm 2001, lần thứ 4 ngày 08 tháng 4 năm 2003, lần thứ 5 ngày 23 tháng 12 năm 2003, lần thứ 7 ngày 26 tháng 7 năm 2005, lần thứ 14 ngày 5 tháng 09 năm 2009, về việc tăng vốn điều lệ.
- Thay đổi lần thứ 9 ngày 28 tháng 6 năm 2006 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Thay đổi lần thứ 10 ngày 23 tháng 8 năm 2007 về việc thay đổi chức danh và địa chỉ người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 80.558.460.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước	26.287.860.000	32,63
Cổ đông khác	54.270.600.000	67,37
<b>Cộng</b>	<b>80.558.460.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 – 8) 3 5 120 026 – 3 5 120 840

Fax : (84 – 8) 3 5 120 025

Mã số thuế : **0 3 0 2 0 0 0 1 2 6**

Hoạt động chính của Công ty là:

- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại;
- Đóng mới thùng xe các loại;
- Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò hàn, sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Đại lý bảo hiểm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 28).

Trong kỳ, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết số 03/2010/NQHĐQT ngày 28 tháng 4 năm 2010 của Hội đồng quản trị như sau:

- Trích lập các quỹ	1.648.425.529 VND
- Chia cổ tức	4.833.507.600 VND
<b>Cộng</b>	<b>6.481.933.129 VND</b>

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Phạm Tuấn Mai	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Hồng Anh	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Bà Đặng Phạm Minh Loan	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Ngọc Trường Sơn	Trưởng ban	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Bà Trần Thị Ngọc Phương	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2006	-
Ông Võ Thiệu Lâm	Phó Giám đốc	01 tháng 7 năm 2006	-

Theo Quyết định số 50A/2010/QĐ-TCHC ngày 31 tháng 5 năm 2010 của Tổng Giám đốc, Ông Võ Thiệu Lâm được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ từ ngày 01 tháng 6 năm 2010.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc.



**Nguyễn Văn Đức**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 17 tháng 8 năm 2010





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0833/2010/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ HÀNG XANH

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 23 tháng 7 năm 2010, từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



*Nguyễn Thị Phước Tiên*

**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

**Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1199/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2010.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>342.521.904.595</b>	<b>165.984.074.493</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>28.120.744.643</b>	<b>14.092.606.142</b>
1. Tiền	111		28.120.744.643	14.092.606.142
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>5.719.174.880</b>	<b>4.000.050.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	5.719.174.880	4.000.050.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>62.850.148.104</b>	<b>79.157.023.137</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	62.398.506.328	78.717.972.829
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	347.734.000	264.800.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	103.907.776	174.250.308
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>230.191.128.775</b>	<b>67.377.960.912</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	230.191.128.775	67.377.960.912
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>15.640.708.193</b>	<b>1.356.434.302</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	566.235.229	291.501.009
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.853.527.640	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		8.390.235	41.994.679
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.212.555.089	1.022.938.614

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>59.129.583.519</b>	<b>55.964.341.787</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>40.631.507.522</b>	<b>43.216.391.185</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	28.640.486.926	30.216.052.001
<i>Nguyên giá</i>	222		46.550.162.691	46.175.531.215
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(17.909.675.765)	(15.959.479.214)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	11.991.020.596	12.021.833.032
<i>Nguyên giá</i>	228		12.075.416.280	12.075.416.280
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(84.395.684)	(53.583.248)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	-	978.506.152
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>17.378.000.000</b>	<b>11.569.050.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	17.372.000.000	11.563.050.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	6.000.000	6.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.120.075.997</b>	<b>1.178.900.602</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	62.162.357	120.986.962
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	124.944.460	124.944.460
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	932.969.180	932.969.180
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>401.651.488.114</b>	<b>221.948.416.280</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>286.733.214.513</b>	<b>109.826.656.345</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>286.222.459.413</b>	<b>109.284.107.345</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	59.838.790.837	34.027.655.528
2. Phải trả người bán	312	V.18	183.903.492.775	60.713.015.057
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	28.477.378.440	5.968.136.330
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	8.607.227.077	5.694.633.837
5. Phải trả người lao động	315	V.21	1.859.340.424	1.661.681.386
6. Chi phí phải trả	316	V.22	1.797.723.258	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	983.973.109	756.769.683
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	754.533.493	462.215.523
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>510.755.100</b>	<b>542.549.000</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.25	510.755.100	542.549.000
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>114.918.273.601</b>	<b>112.121.759.935</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>114.918.273.601</b>	<b>112.121.759.935</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.26	80.558.460.000	80.558.460.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.26	14.330.550.600	14.330.550.600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.26	7.860.265.964	7.036.053.199
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.26	2.978.137.645	2.566.031.263
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.26	9.190.859.392	7.630.664.873
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>401.651.488.114</b>	<b>221.948.416.280</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		46.413.209.339	81.426.648.169
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		254.53	254.41
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2010

Phạm Hồng Ngọc  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Khanh  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	415.300.664.821	465.724.643.403
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL1	7.965.348.094	2.619.685.721
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL1	407.335.316.727	463.104.957.682
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	375.558.285.254	430.855.945.179
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.777.031.473	32.249.012.503
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	2.233.729.478	1.511.321.251
7. Chi phí tài chính	22	VL4	5.122.207.254	4.940.898.804
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.592.789.817	3.724.301.549
8. Chi phí bán hàng	24	VL5	21.865.797.309	18.840.184.775
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL6	5.086.896.785	3.512.902.864
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.935.859.603	6.466.347.311
11. Thu nhập khác	31	VL7	17.339.323.596	5.704.400.895
12. Chi phí khác	32	VL8	6.919.155.026	5.132.583.288
13. Lợi nhuận khác	40		10.420.168.570	571.817.607
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.356.028.173	7.038.164.918
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	4.113.900.525	2.154.972.576
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>8.242.127.648</u>	<u>4.883.192.342</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL9	-	-


Phạm Hồng Ngọc  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Khanh  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Văn Đức  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.356.028.173	7.038.164.918
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, V.10	3.005.705.880	2.610.639.443
- Các khoản dự phòng	03		-	(1.317.030.165)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 7, 8	(990.489.079)	(850.909.671)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.592.789.817	3.724.301.549
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.964.034.791	11.205.166.074
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.129.568.138	6.023.427.416
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(162.813.167.863)	10.182.564.326
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		147.853.643.805	(14.712.868.388)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(215.909.615)	(301.742.369)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.22, VI.4	(2.583.864.817)	(3.724.301.549)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(1.173.380.041)	(383.897.134)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.24, V.26	(319.788.412)	(1.406.271.621)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(158.864.014)</b>	<b>6.882.076.755</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V. 9	(7.339.977.243)	(6.898.648.670)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	7.009.031.819	5.387.432.122
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8.781.724.880)	(6.300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.400.000.000	12.032.970.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(60.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	922.029.510	596.060.833
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(6.790.640.794)</b>	<b>4.757.814.285</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	154.956.309.033	36.299.478.803
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17	(129.145.173.724)	(30.784.457.966)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.26	(4.833.492.000)	(2.585.679.800)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>20.977.643.309</b>	<b>2.929.341.037</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>14.028.138.501</b>	<b>14.569.232.077</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>14.092.606.142</b>	<b>7.947.526.553</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>28.120.744.643</b>	<b>22.516.758.630</b>

Phạm Hồng Ngọc  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Khanh  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2010

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

---

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô; Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô; Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ; Dịch vụ cứu hộ xe ô tô.

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### **III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10
Tài sản cố định khác	3 - 10

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 6. Tài sản cố định vô hình

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

#### *Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 4 năm.

### 7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát và đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

### 8. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

### 9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### 10. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ mất việc làm là 1% đến 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

### 11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

### 12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **13. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### **14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ chưa được qui đổi theo tỷ giá của ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

### **15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Khi bán hàng hóa, thành phẩm, doanh thu được ghi nhận tại thời điểm xuất hóa đơn cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	935.960.525	1.832.783.353
Tiền gửi ngân hàng	27.184.784.118	12.259.822.789
<b>Cộng</b>	<b>28.120.744.643</b>	<b>14.092.606.142</b>

### 2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn				
- Công ty cổ phần Vincom	-	-	5	50.000
- Công ty cổ phần thủy hải sản Minh Phú	2.000	66.400.000	-	-
- Công ty cổ phần đầu tư đô thị và khu công nghiệp Sông Đà	1.000	80.000.000	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác				
- Cho Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ vay với lãi suất thay đổi theo từng hợp đồng vay		2.572.774.880		-
- Các khoản khác(*)		3.000.000.000		4.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b>5.719.174.880</b>		<b>4.000.050.000</b>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Công ty cổ phần Vincom: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.
- Công ty cổ phần thủy hải sản Minh Phú: tăng do mua 2.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 66.400.000 VND.
- Công ty cổ phần đầu tư đô thị và khu công nghiệp Sông Đà: tăng do mua 1.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 80.000.000 VND.

(\*) Khoản ủy thác đầu tư cho Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Phúc.

### 3. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu tiền bán xe	60.019.179.630	76.434.462.572
Phải thu tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	2.379.326.698	2.283.510.257
<b>Cộng</b>	<b>62.398.506.328</b>	<b>78.717.972.829</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán**

Khoản trả trước cho các nhà cung cấp trong nước.

**5. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi cho vay dự thu	100.907.776	122.325.000
Các khoản phải thu khác	3.000.000	51.925.308
<b>Cộng</b>	<b><u>103.907.776</u></b>	<b><u>174.250.308</u></b>

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên vật liệu	8.745.398.981	6.830.700.799
Công cụ, dụng cụ	505.225.500	32.623.577
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.159.987.115	2.445.064.129
Hàng hóa (*)	217.780.517.179	58.069.572.407
<b>Cộng</b>	<b><u>230.191.128.775</u></b>	<b><u>67.377.960.912</u></b>

(\*) Một số hàng hóa đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam).

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	Kết chuyển vào	<u>Số cuối kỳ</u>
			chi phí SXKD trong kỳ	
Chi phí bảo hiểm	73.269.954	123.446.570	(88.894.294)	107.822.230
Công cụ, dụng cụ	114.988.715	108.847.436	(120.822.959)	103.013.192
Chi phí khác	103.242.340	449.303.891	(197.146.424)	355.399.807
<b>Cộng</b>	<b><u>291.501.009</u></b>	<b><u>681.597.897</u></b>	<b><u>(406.863.677)</u></b>	<b><u>566.235.229</u></b>

**8. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.193.817.089	1.004.200.614
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	18.738.000	18.738.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.212.555.089</u></b>	<b><u>1.022.938.614</u></b>

**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	18.408.640.626	4.069.336.446	21.469.158.614	1.936.541.830	291.853.699	46.175.531.215
Mua sắm mới	248.695.145	242.903.000	6.789.213.098	59.166.000	-	7.339.977.243
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	978.506.152	-	-	978.506.152
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(7.943.851.919)	-	-	(7.943.851.919)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>18.657.335.771</u></b>	<b><u>4.312.239.446</u></b>	<b><u>21.293.025.945</u></b>	<b><u>1.995.707.830</u></b>	<b><u>291.853.699</u></b>	<b><u>46.550.162.691</u></b>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.618.236.323	958.226.055	428.411.429	242.328.042	244.746.349	3.491.948.198
---	---------------	-------------	-------------	-------------	-------------	---------------

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	8.828.573.864	2.455.261.907	3.143.053.786	1.264.904.012	267.685.645	15.959.479.214
Tăng trong kỳ	1.140.079.342	190.620.797	1.472.623.965	171.569.340	-	2.974.893.444
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.024.696.893)	-	-	(1.024.696.893)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>9.968.653.206</b>	<b>2.645.882.704</b>	<b>3.590.980.858</b>	<b>1.436.473.352</b>	<b>267.685.645</b>	<b>17.909.675.765</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	9.580.066.762	1.614.074.539	18.326.104.828	671.637.818	24.168.054	30.216.052.001
Số cuối kỳ	<b>8.688.682.565</b>	<b>1.666.356.742</b>	<b>17.702.045.087</b>	<b>559.234.478</b>	<b>24.168.054</b>	<b>28.640.486.926</b>
<i>Trong đó:</i>						
<i>Tạm thời chưa sử dụng</i>	-	-	-	-	-	-
<i>Đang chờ thanh lý</i>	-	-	-	-	-	-

**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	11.646.416.800	428.999.480	12.075.416.280
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.646.416.800</b>	<b>428.999.480</b>	<b>12.075.416.280</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	12.500.000	12.500.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	53.583.248	53.583.248
Tăng trong kỳ	-	30.812.436	30.812.436
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>84.395.684</b>	<b>84.395.684</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	11.646.416.800	375.416.232	12.021.833.032
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.646.416.800</b>	<b>344.603.796</b>	<b>11.991.020.596</b>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Tạm thời chưa sử dụng</i>	-	-	-
<i>Đang chờ thanh lý</i>	-	-	-

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Mua sắm tài sản cố định.	
Số đầu năm	978.506.152
Kết chuyển vào tài sản cố định	(978.506.152)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 12. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	1.161.790	17.372.000.000	580.895	11.563.050.000
<b>Cộng</b>		<b>17.372.000.000</b>		<b>11.563.050.000</b>

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 1800 420 206 ngày 20 tháng 04 năm 2009 Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ 11.563.050.000 VND, tương đương 58,09% vốn điều lệ. Trong kỳ, Công ty đã đầu tư thêm 5.808.950.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 17.372.000.000 VND, tương đương 66,92% vốn vốn chủ sở hữu thực góp tại Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ. Trong 6 tháng đầu 2010, Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ tăng vốn chủ sở hữu và đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục để thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh liên quan đến việc tăng vốn.

### 13. Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư trái phiếu.

### 14. Chi phí trả trước dài hạn

Số đầu năm	120.986.962
Tăng trong kỳ	35.640.000
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ	(94.464.605)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>62.162.357</b>

### 15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

### 16. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

### 17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng <sup>(a)</sup>	59.098.790.837	34.027.655.528
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác <sup>(b)</sup>	740.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>59.838.790.837</b>	<b>34.027.655.528</b>

<sup>(a)</sup> Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.

<sup>(b)</sup> Khoản vay các cá nhân là cán bộ công nhân viên của công ty để bổ sung vốn lưu động.

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:**

	Số tiền vay phát		Số tiền vay đã	
	Số đầu năm	sinh trong kỳ	trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	34.027.655.528	154.216.309.033	(129.145.173.724)	59.098.790.837
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	740.000.000	-	740.000.000
<b>Cộng</b>	<b>34.027.655.528</b>	<b>154.956.309.033</b>	<b>(129.145.173.724)</b>	<b>59.838.790.837</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**18. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	181.117.906.602	60.437.751.346
Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Thiên Á	2.513.144.000	-
Các nhà cung cấp khác	272.442.173	275.263.711
<b>Cộng</b>	<b><u>183.903.492.775</u></b>	<b><u>60.713.015.057</u></b>

**19. Người mua trả tiền trước**

Khách hàng ứng tiền mua xe.

**20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	47.025.140	639.343.366	(686.368.506)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.455.313.913	4.113.900.525	(1.173.380.041)	8.395.834.397
Thuế thu nhập cá nhân	150.300.105	1.084.190.257	(1.033.865.717)	200.624.645
<i>Trong đó:</i>				
<i>Thuế thu nhập cá nhân thường xuyên (*)</i>	<i>(41.994.679)</i>	<i>439.394.018</i>	<i>(405.789.574)</i>	<i>(8.390.235)</i>
<i>Thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên</i>	<i>192.294.784</i>	<i>644.796.239</i>	<i>(628.076.143)</i>	<i>209.014.880</i>
Tiền thuế đất	-	180.000.000	(177.622.200)	2.377.800
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>5.652.639.158</u></b>	<b><u>6.021.434.148</u></b>	<b><u>(3.075.236.464)</u></b>	<b><u>8.598.836.842</u></b>

(\*) Thuế thu nhập cá nhân thường xuyên nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Kinh doanh xe	10%
- Sửa chữa xe ô tô	10%

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh số IV.13.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.356.028.173	7.038.164.918
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp		

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.796.647.926	5.571.331.588
- Các khoản điều chỉnh giảm	(697.074.000)	(295.367.500)
Tổng thu nhập chịu thuế	16.455.602.099	12.314.129.006
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>4.113.900.525</b>	<b>3.078.532.252</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài chính</b>	<b>-</b>	<b>(923.559.675)</b>
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>4.113.900.525</b>	<b>2.154.972.576</b>

**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 2.481 m<sup>2</sup> đất theo quy định tại Hợp đồng thuê đất số 6332/HD – GTĐ ngày 19 tháng 6 năm 2001.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**21. Phải trả người lao động**

Lương còn phải trả.

**22. Chi phí phải trả**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí thuê mặt bằng showroom Nguyễn Văn Cừ	528.481.296	-
Chi phí Mercedes Finance Program	880.244.162	-
Chi phí Event Fascination	258.400.000	-
Chi phí lãi vay ngắn hạn	8.925.000	-
Các chi phí phải trả khác	121.672.800	-
<b>Cộng</b>	<b>1.797.723.258</b>	<b>-</b>

**23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	218.874.196	125.913.701
Tiền thuê kho phải trả Samco	383.000.000	383.000.000
Hàng thừa chờ xử lý	29.945.455	29.945.455
Cổ tức còn phải trả	87.085.200	87.069.600
Chi hộ cổ tức Cameco	12.040.000	-
Các khoản phải trả khác	253.028.258	130.840.927
<b>Cộng</b>	<b>983.973.109</b>	<b>756.769.683</b>

**24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Số đầu năm	462.215.523
Tăng do trích từ lợi nhuận	412.106.382
Chi quỹ trong kỳ	(119.788.412)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>754.533.493</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Số đầu năm	542.549.000
Tăng do trích từ lợi nhuận	51.750.775
Chi quỹ trong kỳ	(83.544.675)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>510.755.100</b>

**26. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	43.312.110.000	44.746.960.600	5.564.790.708	1.830.400.018	5.125.161.870	100.579.423.196
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	6.929.940.000	(100.000.000)	-	-	-	6.829.940.000
Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu	30.316.410.000	(30.316.410.000)	-	-	-	-
Phân phối các quỹ trong năm	-	-	1.471.262.491	735.631.245	(2.942.524.981)	(735.631.245)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	14.712.624.907	14.712.624.907
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(9.051.616.600)	(9.051.616.600)
Chi thưởng	-	-	-	-	(212.980.323)	(212.980.323)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>80.558.460.000</b>	<b>14.330.550.600</b>	<b>7.036.053.199</b>	<b>2.566.031.263</b>	<b>7.630.664.873</b>	<b>112.121.759.935</b>
Số dư đầu năm nay	80.558.460.000	14.330.550.600	7.036.053.199	2.566.031.263	7.630.664.873	112.121.759.935
Phân phối các quỹ trong kỳ	-	-	824.212.765	412.106.382	(1.648.425.529)	(412.106.382)
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	8.242.127.648	8.242.127.648
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	(4.833.507.600)	(4.833.507.600)
Chi thưởng	-	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>80.558.460.000</b>	<b>14.330.550.600</b>	<b>7.860.265.964</b>	<b>2.978.137.645</b>	<b>9.190.859.392</b>	<b>114.918.273.601</b>

*Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	26.287.860.000	26.287.860.000
Vốn góp của các cổ đông khác	54.270.600.000	54.270.600.000
Thặng dư vốn cổ phần	14.330.550.600	14.330.550.600
<b>Cộng</b>	<b>94.889.010.600</b>	<b>94.889.010.600</b>

*Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước	4.833.507.600
Cổ tức năm nay	-
<b>Cộng</b>	<b>4.833.507.600</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.055.846	8.055.846
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.055.846	8.055.846
- Cổ phiếu phổ thông	8.055.846	8.055.846
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.055.846	8.055.846
- Cổ phiếu phổ thông	8.055.846	8.055.846
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	415.300.664.821	465.724.643.403
- Doanh thu kinh doanh xe	377.447.541.349	435.958.805.803
- Doanh thu sửa chữa và bán phụ tùng	35.989.341.116	28.664.667.825
- Doanh thu khác	1.863.782.356	1.101.169.775
Các khoản giảm trừ doanh thu	(7.965.348.094)	(2.619.685.721)
- Hàng bán trả lại	(7.965.348.094)	(2.619.685.721)
Doanh thu thuần	<b>407.335.316.727</b>	<b>463.104.957.682</b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần kinh doanh xe	369.488.459.235	433.339.120.082
- Doanh thu thuần sửa chữa và bán phụ tùng	35.983.075.136	28.664.667.825
- Doanh thu thuần khác	1.863.782.356	1.101.169.775

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hoạt động kinh doanh xe	346.147.108.945	407.979.239.949
Dịch vụ sửa chữa xe, bán phụ tùng	29.380.843.781	22.855.870.232
Giá vốn khác	30.332.528	20.834.998
<b>Cộng</b>	<b>375.558.285.254</b>	<b>430.855.945.179</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm trước	Năm trước
Lãi tiền gửi	245.588.384	122.567.589
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.111.136.409	727.144.509
Lãi bán hàng trả chậm	35.661.576	37.231.016
Thu lãi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	350.500	-
Thu lãi từ cổ tức, lợi nhuận từ đầu tư vào Công ty con	697.074.000	295.367.500
Thu lãi từ hoạt động cho vay	143.918.609	300.693.333
Thu hỗ trợ lãi vay	-	28.317.304
<b>Cộng</b>	<b>2.233.729.478</b>	<b>1.511.321.251</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm trước	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.592.789.817	3.724.301.549
Trong đó:		
<i>Lãi vay ngân hàng</i>	<i>1.955.617.740</i>	<i>1.462.990.151</i>
<i>Lãi mua hàng trả chậm</i>	<i>637.172.077</i>	<i>2.261.311.398</i>
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.528.905.037	1.368.467.440
Chi phí môi giới bán chứng khoán	512.400	1.234.650
Hoàn nhập dự phòng đầu tư chứng khoán	-	(153.104.835)
<b>Cộng</b>	<b>5.122.207.254</b>	<b>4.940.898.804</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	3.836.397.804	2.842.087.908
Chi phí công cụ, dụng cụ	57.734.104	160.572.473
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.295.343.383	1.917.860.940
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.413.292.961	3.327.351.121
Chi phí khác	11.263.029.057	10.592.312.333
<b>Cộng</b>	<b>21.865.797.309</b>	<b>18.840.184.775</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	3.023.230.980	1.648.149.314
Chi phí công cụ, dụng cụ	41.455.629	168.007.867
Chi phí khấu hao tài sản cố định	332.036.435	239.194.130
Chi phí dịch vụ mua ngoài	113.018.315	76.648.037
Chi phí khác	1.577.155.426	1.380.903.516
<b>Cộng</b>	<b>5.086.896.785</b>	<b>3.512.902.864</b>

### 7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	7.009.031.819	5.387.432.122
Thu tiền hỗ trợ bán hàng, bồi thường	10.292.790.277	316.968.773
Các khoản thu nhập khác	37.501.500	-
<b>Cộng</b>	<b>17.339.323.596</b>	<b>5.704.400.895</b>

### 8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	6.919.155.026	5.132.583.284
Các khoản chi phí khác	-	4
<b>Cộng</b>	<b>6.919.155.026</b>	<b>5.132.583.288</b>

### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.544.717.451	20.962.246.045
Chi phí nhân công	9.387.593.949	6.672.637.882
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.005.705.880	2.610.639.443
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.418.672.843	3.791.859.910
Chi phí khác	13.632.249.970	13.071.741.500
<b>Cộng</b>	<b>56.988.940.093</b>	<b>47.109.124.780</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

#### Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cần trừ khoản thu cho vay với đầu tư vào Công ty con	5.808.950.000	-
<b>Cộng</b>	<b>5.808.950.000</b>	<b>-</b>

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

##### Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Ban điều hành</b>		
Nhận nợ vay ngắn hạn	350.000.000	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Ban điều hành</b>		
Nợ vay ngắn hạn phải trả	350.000.000	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>350.000.000</b>	<b>-</b>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	430.417.778	342.000.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	5.400.138	4.926.636
Tiền thưởng, bổ sung lương	373.327.273	315.646.997
Phụ cấp	22.672.000	18.610.125
<b>Cộng</b>	<b>831.817.189</b>	<b>681.183.758</b>

##### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn	Cổ đông đại diện vốn Nhà nước
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	Công ty con

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn</b>		
Chia cổ tức	1.577.271.600	846.888.600
<b>Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ</b>		
Cho vay	8.781.724.880	6.300.000.000
Đầu tư mua cổ phiếu	5.808.950.000	60.000.000
Xuất xe trưng bày	-	1.820.480.554
Sửa chữa xe, bán xe	2.144.157.462	51.453.930
Cổ tức được chia	697.074.000	290.447.500
Chi hộ cổ tức	251.414.000	131.272.500
Thu hộ cổ tức	263.454.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
<b>Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ</b>				
Phải thu tiền sửa chữa xe, bán xe	424.713.370		7.244.974	
Phải thu xe trưng bày	-		-	
Phải thu tiền cho vay	2.572.774.880		-	
Phải thu lãi tiền cho vay	100.907.776		-	
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>3.098.396.026</b>		<b>7.244.974</b>	
Chi hộ cổ tức	12.040.000		-	
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>12.040.000</b>		-	

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

### 2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2010

  
Phạm Hồng Ngọc  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Hồng Khanh  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Văn Đức  
Tổng Giám đốc

